TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
***
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Doãn Đức Hùng
Ông Vũ Xuân Tuất
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Phạm Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Vũ Hồng L, sinh năm 1990
Địa chỉ: 63/1 khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
-*Bị đơn*: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983
Địa chỉ: 78 Quốc lộ 1A, thôn B, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Chị L có mặt, anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên Tòa Vũ Hồng L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc tuy nhiên sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi, xô xát nhau, nguyên nhân do anh Tuấn A không lo làm ăn, không quan tâm tới vợ con ngoài ra anh Tuấn A còn đính vào tệ nạn xã hội là chơi cờ bạc. Chị đã cho anh Tuấn A cơ hội để sửa đổi nhưng anh Tuấn A vẫn không thay đổi, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến

nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn A không còn nên chị xin ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 12/01/2013. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày*:**

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo chị L trình bày là đúng.

Quá trình chung sống anh thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị L thường xuyên ngoại tình với người đàn ông khác từ năm 2015, anh đã nhiều lần tha thứ cho vợ quay về xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành, tuy nhiên chị L vẫn không thay đổi tính nết. Hiện chị L đã dọn ra thuê nhà trọ ở từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh là người theo đạo công giáo, nếu chị L đơn phương ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 12/01/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Do anh bận không có thời gian để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung giao cháu Nguyễn Vũ Minh A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét.

Chị Vũ Hồng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Chị Vũ Hồng L khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Nguyễn Tuấn A hiện đang trú tại: Số 78 Quốc lộ 1A, thôn B, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tuấn A đầy đủ, anh Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị L và anh Tuấn A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2012. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh Tuấn A đều xác định do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm chị L dành cho anh Tuấn A không còn nên chị xin được ly hôn với anh Tuấn A. Anh Tuấn A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn là do chị L ngoại tình với người đàn ông khác nhưng anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L vì anh theo đạo công giáo.

Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra, chính quyền địa phương có khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ chị L và anh Tuấn A không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Hai người hiện đã sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Tuấn A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Tuấn A.

[3] **Về con chung**: Chị Vũ Hồng L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 12/01/2013 không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuấn A đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó giao cháu Minh A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung**: Chị L và anh Tuấn A khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí**: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của nguyên đơn chị Vũ Hồng L. Chị Vũ Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Minh A, sinh ngày 12/01/2013 cho chị Vũ Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Tuấn A.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết

3. Về án phí: Chị Vũ Hồng L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị Liên đã nộp theo phiếu thu số 005547 ngày 02/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

4. Chị Vũ Hồng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS h.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bắc Sơn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 47, quyển 01 ngày 08/3/2012);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải